

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08/11/2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia
tài sản khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà lý Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Huy Trụ
2. Bà Đặng Hồng Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Minh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Thế Hùng, sinh năm 1976;

ĐKHKTT tại: Số nhà 33, đường Phan Chu Trinh, tổ 28, khu Phan Chu Trinh, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1980;

ĐKHKTT tại: Số nhà 33, đường Phan Chu Trinh, tổ 28, khu Phan Chu Trinh, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Công ty cổ phần C & G TECH VINA, Đội 6 Vĩnh Trung, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Lê Thị Sâm, sinh năm: 1946

- Ông Nguyễn Thế Trinh, sinh năm: 1929

Địa chỉ: Tổ 27, khu Hà Liễu, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

(Anh Hùng, chị Hiền, bà Sâm có mặt, ông Trinh vắng mặt lần 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14 tháng 3 năm 2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Thế Hùng trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế Hùng và chị Nguyễn Thị Thu Hiền đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 5 năm 2009 tại UBND phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do không cùng quan điểm sống. Thời gian này chị Hiền có làm đơn xin ly hôn, sau khi Tòa án hòa giải vợ chồng đã quay lại với nhau, từ đó đến nay liên tục xảy ra mâu thuẫn. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh Hùng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Nguyễn Thị Thu Hiền.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thế Dũng – sinh ngày 08/12/2005, cháu Nguyễn Thế Trung – sinh ngày: 17/3/2011 và cháu Nguyễn Thế Quang - sinh ngày: 25/10/2017. Nếu ly hôn tôi đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thế Dũng, cháu Nguyễn Thế Trung, chị Hiền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thế Quang. Không yêu cầu chị Hiền phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng tôi. Tôi đang làm bộ phận quản lý kiêm phiên dịch tại công ty TNHH FLECON - Việt Nam ở khu Công nghiệp Thụy Vân, thời gian làm việc từ 7 giờ sáng đến 16 giờ 30 phút hàng ngày, không phải đi làm ca đêm và đi công tác bao giờ. Mức thu nhập trung bình mỗi tháng từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Ngoài ra tôi không làm công việc nào khác. Cháu Nguyễn Thế Trung và cháu Nguyễn Thế Dũng đang chung sống cùng tôi, cháu Dũng đang học tại Trường hướng nghiệp dạy nghề Phú Thọ, cháu Trung đang học tại trường THCS Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Cháu Nguyễn Thế Quang đang chung sống với chị Hiền.

Về tài sản chung và công sức đóng góp: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Thu Hiền trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hiền xác định quá trình kết hôn, chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như anh Hùng trình bày là đúng. Nay tình cảm vợ chồng không còn, anh Hùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị Hiền, chị Hiền đồng ý

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Thế Dũng, sinh ngày 08/12/2005; cháu Nguyễn Thế Trung, sinh ngày 17/3/2011 và cháu Nguyễn Thế Quang, sinh ngày 25/10/2017. Nếu ly hôn chị đề nghị được trực tiếp trông nom, nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thế Quang và cháu Nguyễn Thế Trung, anh Hùng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục Nguyễn Thế Dũng. Chị không yêu cầu anh Hùng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hiện nay chị đang làm in khắc lõi lọc nước tại công ty cổ phần C & G TECH VINA, địa chỉ: Đội 6 Vĩnh Trung, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Thu nhập trung bình hàng tháng của tôi từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Thời gian làm việc buổi sáng từ 8 giờ đến 12 giờ; buổi chiều từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 30 phút. Hiện nay tôi đang ở ký túc xá của Công ty cổ phần C & G TECH VINA địa chỉ: Đội 6 Vĩnh Trung, xã Đại Áng, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Hiện nay cháu Nguyễn Thế Quang đang ở cùng tôi, trước đây cháu đang học ở Trường mầm non Hòa Phong, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, thời gian này cháu đang nghỉ hè. Còn cháu Nguyễn Thế Trung và cháu Nguyễn Thế Dũng đang chung sống cùng anh Hùng, cháu Dũng đang học tại Trường hướng nghiệp dạy nghề Phú Thọ, cháu Trung đang học tại trường THCS Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là căn nhà được xây trên thửa đất số 264, tờ bản đồ số 7, diện tích 112,4 m² địa chỉ tại khu 21 (Nay là Tổ 28, khu Phan Chu Chinh), phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 657195 cấp ngày 11/8/2003 đứng tên chủ hộ là Lê Thị Sâm là tài sản của bà Lê Thị Sâm, tôi không đề nghị Tòa án giải quyết. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật về ngôi nhà trên thửa đất số 264, tờ bản đồ số 7, diện tích 112,4 m² địa chỉ tại khu 21 (Nay là khu Phan Chu Chinh), phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 657195 cấp ngày 11/8/2003 đứng tên chủ hộ là Lê Thị Sâm. Số tiền xây dựng ngôi nhà là khoảng 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng), số tiền này là tiền 2 vợ chồng chị đóng góp, chị không nhớ là đóng góp bao nhiêu tiền. Chị không có tài liệu gì chứng minh việc đóng góp tiền vào xây dựng căn nhà. Vì thời gian quá lâu chị không còn lưu trữ giấy tờ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về nợ chung và công sức đóng góp: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Sâm trình bày: Thửa đất số 264, tờ bản đồ số 7, diện tích 112,4 m² địa chỉ tại khu 21 (Nay là khu Phan Chu Chinh), phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 657195 cấp ngày 11/8/2003 là thửa đất của bà, bà Sâm nhận chuyển nhượng thửa đất này vào năm 2003 trong cùng năm 2003 bà làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền sử dụng đất. Do đó bà Sâm không đề nghị Tòa án giải quyết. Chồng tôi là ông Nguyễn Thế Trinh, sinh năm 1929 đang chung sống cùng con trai út của tôi là anh Nguyễn Thế Cường ở địa chỉ: Số nhà 3, tổ 27, khu Hà Liễu, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Bà không có ý kiến gì về hiện trạng sử dụng đất hiện nay là 107,7 m² là thiếu so với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quan điểm của bà về ngôi nhà anh Hùng và chị Hiền đang xây trên Thửa

đất số 264, tờ bản đồ số 7, diện tích 112,4 m² địa chỉ tại khu 21 (Nay là khu Phan Chu Chinh), phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị Hiền đi nước ngoài từ tháng 8/2019 đến tháng 3/2022, bà Sâm chung sống cùng bố con anh Hùng tại số nhà 33, đường Phan Chu Trinh, phường Gia Cẩm. Trong thời gian chị Hiền đi nước ngoài, bà Sâm có làm phần mái tôn, chống nóng và gạch lát nền trên tầng 4 vào cuối năm 2021. Vì thời gian này anh Hùng không có tiền nên bà đứng ra làm. Nay anh Hùng và chị Hiền ly hôn, bà Sâm yêu cầu anh Hùng và chị Hiền trả cho bà tiền làm phần mái tôn, chống nóng và gạch lát nền trên tầng 4 theo Hội đồng định giá ngày 12/8/2022 phần mái tôn là 31.808.000 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm linh tám nghìn đồng) và phần gạch lát nền là 27.832.000 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng). Bà không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc bà Sâm đã bỏ số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) bà Sâm đã làm phần mái tôn, chống nóng và gạch lát nền trên tầng 4.

Quan điểm của anh Hùng về việc bà Lê Thị Sâm yêu cầu anh và chị Hiền trả cho bà khoản tiền làm phần mái tôn, chống nóng và gạch lát nền trên tầng 4 theo Hội đồng định giá ngày 12/8/2022 phần mái tôn là 31.808.000 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm linh tám nghìn đồng) và phần gạch lát nền là 27.832.000 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng). Anh Hùng đồng ý. Anh Hùng không có tài liệu, chứng cứ gì chứng minh việc bà Sâm đã bỏ số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) bà Sâm đã làm phần mái tôn, chống nóng và gạch lát nền trên tầng 4. Thời gian này anh Hùng đang làm tại bộ phận quản lý kiêm phiên dịch tại công ty TNHH FLECON - Việt Nam ở khu Công nghiệp Thụy Vân. Trong thời gian chị Hiền đi nước ngoài chị Hiền có gửi về cho anh khoảng từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng. Anh sử dụng số tiền này để nuôi con và chi tiêu cho gia đình. Trong thời gian bà Sâm làm phần mái tôn, chống nóng và gạch lát nền trên tầng 4 chị Hiền có gửi tiền về nhưng anh không nhớ là gửi bao nhiêu tiền.

Quan điểm của chị Hiền về việc bà Lê Thị Sâm yêu cầu chị và anh Hùng trả cho bà khoản tiền làm phần mái tôn, chống nóng và gạch lát nền trên tầng 4 theo Hội đồng định giá ngày 12/8/2022 phần mái tôn là 31.808.000 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm linh tám nghìn đồng) và phần gạch lát nền là 27.832.000 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng) chị Hiền không đồng ý trả số tiền trên cho bà Sâm vì khoản tiền làm phần mái tôn, chống nóng và gạch lát nền trên tầng 4 là tiền của vợ chồng chị. Trong thời gian chị đi nước ngoài tôi có gửi tiền về cho anh Hùng để chi tiêu trong gia đình. Chị Hiền nhớ chị đã gửi về cho anh Hùng khoảng từ 50.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng như anh Hùng trình bày. Ngoài ra 02 tết (2021, 2022) chị có gửi thêm cho anh Hùng khoảng 20.000.000 đồng gửi qua chị Phạm Thị Hồng Hạnh (Địa chỉ: Số nhà 59, tổ 6A, khu 1A, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ) là em dâu của chị.

Phát biểu của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì:

Về tố tụng:

- Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, Thư ký phiên toà đã chấp hành đúng các quy định của BLTTDS về nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký toà án.

- Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Sâm đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thế Trinh đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn không có mặt tại phiên toà là tự từ bỏ quyền lợi của mình. Vì vậy căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS và các tài liệu có trong hồ sơ để giải quyết vụ án.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Điều 33, Điều 56, Điều 58, Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế Hùng và chị Nguyễn Thị Thu Hiền.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế Dũng sinh ngày 08/12/2005 và cháu Nguyễn Thế Trung sinh ngày 17/3/2011 cho anh Hùng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thế Quang sinh ngày 25/10/2017 cho chị Hiền được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Về tài sản chung: Giao ngôi nhà ba tầng một tum xây trên thửa đất số 264, tờ bản đồ số 7, diện tích 112,4m², địa chỉ khu Phan Chu Trinh, phường Gia Cẩm, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ cho anh Hùng quản lý sử dụng, anh Hùng có trách nhiệm thanh toán cho chị Hiền giá trị phần chênh lệch về tài sản được chia là 273.324.000đồng.

Về nợ chung, công sức đóng góp: Không có.

Về án phí: Anh Hùng và chị Hiền mỗi người phải chịu 150.000đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 273.324.000đồng x 5% = 13.666.200đồng án phí chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 28, khu Phan Chu Trinh, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vì vậy tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Thế Trinh nhưng ông Trinh vắng mặt không có lý do. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng ông Trinh vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Trinh.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế Hùng và chị Nguyễn Thị Thu Hiền đăng ký kết hôn ngày 28 tháng 5 năm 2009 tại UBND phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Xét thấy anh Hùng và chị Hiền kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm nên là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống. Thực tế vợ chồng không còn chung sống với nhau, đời sống hôn nhân không còn tồn tại nên đến nay anh Hùng xin ly hôn thì chị Hiền đồng ý. Xét thấy mục đích hôn nhân của anh Hùng và chị Hiền không đạt được, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần chấp nhận thuận tình ly hôn giữa anh Hùng và chị Hiền.

[3]. Về con chung: Anh Hùng và chị Hiền xác nhận có 03 con chung là cháu Nguyễn Thế Dũng, sinh ngày 08/12/2005, cháu Nguyễn Thế Trung, sinh ngày 17/3/2011 và cháu Nguyễn Thế Quang, sinh ngày 25/10/2017. Khi ly hôn anh Hùng đề nghị để anh Hùng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dũng và cháu Trung; để chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quang. Khi ly hôn chị Hiền đề nghị để chị trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trung và cháu Quang, đồng ý để anh Hùng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dũng. Cả hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của cả anh Hùng và chị Hiền. Xét về điều kiện để trực tiếp nuôi con: Anh Hùng và chị Hiền đều có thu nhập. Khi ly hôn anh Hùng có chỗ ở là ngôi nhà chung của anh Hùng và chị Hiền tại Gia Cẩm, còn chị Hiền đang ở ký túc xá của Công ty cổ phần C&G TECH VINA tại Hà Nội. Cháu Dũng và cháu Trung đang sống cùng anh Hùng, cháu Quang đang sống cùng chị Hiền. Cháu Dũng đang học tại Trường hướng nghiệp dạy nghề tỉnh Phú Thọ, cháu Trung hiện đang học tại Trường THCS Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; cháu Quang đang học mẫu giáo tại huyện Thanh Trì. Nguyện vọng của cháu Dũng và Trung là muốn ở với anh Hùng. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, không làm đảo lộn sinh hoạt và học tập hàng ngày của các cháu cần giao cho anh Hùng trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thế Dũng, sinh ngày 08/12/2005 và cháu Nguyễn Thế Trung, sinh ngày 17/3/2011; giao cho chị Hiền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Quang, sinh

ngày 25/10/2017; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào là phù hợp.

[4]. Về tài sản chung: các bên xác nhận vợ chồng có tài sản chung gồm căn nhà được xây trên thửa đất số 264, tờ bản đồ số 7, diện tích 112,4 m² địa chỉ tại khu 21 (Nay là Tổ 28, khu Phan Chu Chinh), phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 657195 cấp ngày 11/8/2003 đứng tên chủ hộ là Lê Thị Sâm (là mẹ đẻ của anh Hùng). Khi ly hôn anh không đề nghị chia tài sản chung mà anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị Hiền đề nghị chia tài sản chung theo quy định của pháp luật. Theo biên bản của Hội đồng định giá thì ngôi nhà có giá là: 546.648.000đ (năm trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng) Trong đó ngôi nhà 03 tầng 01 tum xây năm 2009 có giá 487.008.000 đ; phần mái tôn diện tích 99.4m² có giá 31.808.000đ; phần gạch dưới mái tôn diện tích 99,4m² xây năm 2011 có giá 27.832.000đ

Quan điểm của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Sâm về ngôi nhà anh Hùng và chị Hiền đang xây trên Thửa đất số 264, tờ bản đồ số 7, diện tích 112,4 m² địa chỉ tại khu 21 (Nay là khu Phan Chu Chinh), phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị Hiền đi nước ngoài từ tháng 8/2019 đến tháng 3/2022, bà Sâm chung sống cùng bố con anh Hùng tại số nhà 33, đường Phan Chu Trinh, phường Gia Cẩm. Trong thời gian chị Hiền đi nước ngoài, bà Sâm có làm phần mái tôn, chống nóng và gạch lát nền trên tầng 4 vào cuối năm 2021. Vì thời gian này anh Hùng không có tiền nên bà Sâm đứng ra làm. Nay anh Hùng và chị Hiền ly hôn, bà Sâm yêu cầu anh Hùng và chị Hiền trả cho bà tiền làm phần mái tôn, chống nóng và gạch lát nền trên tầng 4 theo Hội đồng định giá ngày 12/8/2022 phần mái tôn là 31.808.000 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm linh tám nghìn đồng) và phần gạch lát nền là 27.832.000 đồng (Hai mươi bảy triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng). Bà không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh việc bà đã bỏ số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) để làm phần mái tôn, chống nóng và gạch lát nền trên tầng 4.

Xét lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy: Việc các bên thừa nhận ngôi nhà xây trên đất của bà Sâm là tài sản chung của anh Hùng và chị Hiền. Bà Sâm và anh Hùng có trình bày về việc bà Sâm có đóng góp công sức vào phần mái tôn và lát gạch trên tầng 4 nhưng cả bà Sâm và anh Hùng đều không có tài liệu để chứng minh cho phần trình bày của mình là có căn cứ. Hơn nữa các bên đều thừa nhận thời gian này mặc dù chị Hiền ở nước ngoài nhưng chị Hiền có gửi tiền về cho anh Hùng nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày của anh Hùng và bà Sâm. Như vậy có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử khẳng định ngôi nhà này là tài sản chung của anh Hùng và chị Hiền có trong thời kỳ hôn nhân được Hội đồng định giá định giá với giá trị là: 546.648.000đ (Năm trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Phần công sức đóng góp của vợ chồng trong khối tài sản chung này là không thể xác định được nên chị Hiền đề nghị chia tài sản chung là có

căn cứ cần được chấp nhận, xác nhận chị Hiền được $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản chung là ngôi nhà của chị Hiền và anh Hùng là 273.324.000đ (Hai trăm bảy mươi ba triệu ba trăm hai mươi tư nghìn đồng). Tuy nhiên ngôi nhà này nằm trên đất của hộ bà Sâm, bà Sâm đồng ý để anh Hùng trực tiếp sử dụng ngôi nhà trên nên cần giao ngôi nhà cho anh Hùng được quyền sở hữu, sử dụng, anh Hùng có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Hiền là 273.324.000đ (Hai trăm bảy mươi ba triệu ba trăm hai mươi tư nghìn đồng).

[5] Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí thẩm định, định giá tài sản là 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm đồng) do chị Hiền nộp. Chị Hiền đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử cần buộc các bên phải có nghĩa vụ chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tương ứng với tỉ lệ giá trị phần tài sản mà các bên được chia. Vì vậy, chị Hiền phải chịu 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng); anh Hùng phải chịu 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) tiền chi phí thẩm định, định giá tài sản, xác nhận chị Hiền đã nộp tạm ứng 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm đồng); buộc anh Hùng phải thanh toán cho chị Hiền số tiền 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

[6]. Về án phí: anh Hùng, chị Hiền mỗi người phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí chia tài sản chung theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Do yêu cầu của bà Sâm không được chấp nhận nên bà Sâm phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Do bà Sâm là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí.

Xét đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Thế Hùng

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thế Hùng và chị Nguyễn Thị Thu Hiền.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thế Dũng, sinh ngày 08/12/2005 và cháu Nguyễn Thế Trung, sinh ngày 17/3/2011 cho anh Nguyễn Thế Hùng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Giao cháu Nguyễn Thế Quang, sinh ngày

25/10/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu Hiền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về tài sản chung: Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Sâm yêu cầu anh Hùng và chị Hiền thanh toán tiền mái tôn và gạch lát nền tầng 4.

Xác nhận anh Nguyễn Thế Hùng và chị Nguyễn Thị Thu Hiền có tài sản chung gồm 01 ngôi nhà 03 tầng xây trên thửa đất số 264, tờ bản đồ số 7; địa chỉ tại khu 21 (nay là khu Phan Chu Trinh), phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Đất đã có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X657195 cấp ngày 11/8/2003 đứng tên chủ hộ Lê Thị Sâm (là mẹ đẻ anh Nguyễn Thế Hùng) có trị giá là 546.648.000đ (Năm trăm bốn mươi sáu triệu sáu trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Giao tài sản là 01 ngôi nhà 03 tầng trên cho anh Hùng sở hữu, sử dụng và anh Hùng có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch tài sản cho chị Hiền số tiền: 273.324.000đ (Hai trăm bảy mươi ba triệu ba trăm hai mươi tư nghìn đồng).

3. Về nợ chung, công sức đóng góp: Anh Hùng và chị Hiền xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về số tiền chi phí phí tố tụng: chị Nguyễn Thị Thu Hiền phải chịu 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng), anh Nguyễn Thế Hùng phải chịu 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) chi phí thẩm định, định giá tài sản. Xác nhận chị Hiền đã nộp tạm ứng 8.600.000đ (Tám triệu sáu trăm nghìn đồng); buộc anh Nguyễn Thế Hùng phải trả lại cho chị Hiền số tiền 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Thế Hùng phải chịu án phí ly hôn là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và án phí chia tài sản chung là 13.666.000đ (Mười ba triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0009159 ngày 31/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Anh Nguyễn Thế Hùng còn phải nộp 13.441.000đ (mười ba triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Thu Hiền phải chịu án phí ly hôn là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng) và án phí chia tài sản chung là 13.666.000đ (Mười ba triệu sáu trăm

sáu mươi sáu nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị Thu Hiền phải chịu tổng số tiền là 13.741.000đ (Mười ba triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị Sâm được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND xã Gia Cẩm;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Thị Thanh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Tp. Việt Trì;
- Đường sự;
- Chi cục THADS Tp. Việt Trì;
- UBND phường Nông Trang;
- Lưu VP, HSVA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Lan

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi..... giờ.....phút, ngày 18 tháng 10 năm 2022

Tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Huy Trụ

Bà Lưu Thị Kim Thanh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý 270/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thúy Hà - sinh năm 1994.

Nguyên đơn: Chị Hà Thùy Linh - Sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT: tổ 29, khu 3, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Chỗ ở hiện nay: khu Thanh Bình, phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Trung Duy - Sinh năm 1991

Nơi ĐKKHKT: tổ 29, khu 3, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thùy Linh.

Về quan hệ hôn nhân: chị Hà Thùy Linh được ly hôn với anh Nguyễn Trung Duy.

Về con chung: Giao cho chị Hà Thùy Linh trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Minh Đức – sinh ngày: 08/8/2017 và cháu Nguyễn An Nhiên - sinh ngày: 31/7/2020. Anh Nguyễn Trung Duy không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Linh vì chị Linh không yêu cầu.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chưa giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thùy Linh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Linh đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009436 ngày 22/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày 18 tháng 10 năm 2022

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Lan

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 11 tháng 10 năm 2021

Số:/2021/TL-HNGĐ

TRÍCH LỤC BẢN ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2020/HNGĐ-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì về việc “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình” giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Thuý Hà - sinh năm 1994.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 44, cụm 8, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, khu 8a, phường Nông Trang, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Hà Quang Sơn - sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 16C, khu 9 (nay là khu Châu Phong), phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ

ĐÃ QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị Thuý Hà.

Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị Thuý Hà được ly hôn với anh Hà Quang Sơn.

Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị Thuý Hà trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Hiểu Lam sinh ngày 03/12/2019. Anh Hà Quang Sơn không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Hà vì chị Hà không yêu cầu.

Không ai được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chưa giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị Thuý Hà phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Hà đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001212 ngày 05/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan